

HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CHO PHÁT TRIỂN DU LỊCH BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

● NGUYỄN NGỌC MINH - NGUYỄN VĂN NAM

TÓM TẮT:

Hệ thống pháp luật nói chung, pháp luật trong lĩnh vực du lịch nói riêng được xây dựng ngày càng đầy đủ và không ngừng hoàn thiện. Tuy nhiên, so với yêu cầu tăng trưởng nhanh, bền vững của du lịch, hệ thống các văn bản pháp luật trong lĩnh vực du lịch hiện nay chưa cụ thể và tính hệ thống chưa cao, cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện. Trong phạm vi bài viết, trên cơ sở khái quát thực trạng pháp luật du lịch ở Việt Nam, nhóm tác giả chỉ rõ những tồn tại, hạn chế của hệ thống pháp luật trong lĩnh vực này, đồng thời đề xuất một số giải pháp hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam thời gian tới.

Từ khóa: du lịch, pháp luật, phát triển bền vững, hệ thống pháp luật.

1. Đặt vấn đề

Du lịch là ngành công nghiệp không khói và là động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong giai đoạn phát triển mới. “Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030” xác định mục tiêu đến năm 2030: “Du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn và phát triển bền vững. Việt Nam trở thành điểm đến đặc biệt hấp dẫn, thuộc nhóm 30 quốc gia có năng lực cạnh tranh du lịch hàng đầu thế giới, đáp ứng đầy đủ yêu cầu và mục tiêu phát triển bền vững” [7]. Việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về du lịch và các lĩnh vực liên quan để tạo điều kiện cho phát triển du lịch; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực du lịch theo hướng hội nhập khu vực và quốc tế là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

2. Phát triển bền vững du lịch Việt Nam

Hiện nay, chưa có một quan niệm nhất quán về “phát triển du lịch bền vững”. Theo Hens L., (1998): “Du lịch bền vững đòi hỏi phải quản lý tất cả các dạng tài nguyên theo cách nào đó để chúng ta có thể đáp ứng các nhu cầu kinh tế, xã hội và thẩm mỹ trong khi vẫn duy trì được bản sắc văn hóa, các quá trình sinh thái cơ bản, đa dạng sinh học và các hệ đảm bảo sự sống” [3]. Theo Machado (2003): “Các hình thức du lịch đáp ứng nhu cầu hiện tại của khách du lịch, ngành du lịch, và cộng đồng địa phương nhưng không ảnh hưởng tới khả năng đáp ứng nhu cầu của các thế hệ mai sau” [4]. Tổ chức Du lịch thế giới (The World Tourism Organisation-WTO) quan niệm: “Du lịch bền vững là việc phát triển các hoạt động du lịch nhằm đáp

ứng các nhu cầu hiện tại của du khách và người dân bản địa trong khi vẫn quan tâm đến việc bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên cho việc phát triển du lịch trong tương lai” [5].

Ở Việt Nam, theo tác giả Phạm Trung Lương và các cộng sự: “Phát triển du lịch bền vững là hoạt động khai thác có quản lý các giá trị tài nguyên tự nhiên và nhân văn nhằm thỏa mãn các nhu cầu đa dạng của khách du lịch; có quan tâm đến các lợi ích kinh tế dài hạn và đảm bảo sự đóng góp cho công tác bảo tồn và tôn tạo các nguồn tài nguyên, duy trì được sự toàn vẹn về văn hóa, cho công tác bảo vệ môi trường để phát triển hoạt động du lịch trong tương lai và góp phần nâng cao mức sống của cộng đồng địa phương” [5]. Luật Du lịch năm 2017 đưa ra định nghĩa: “Phát triển du lịch bền vững là sự phát triển du lịch đáp ứng đồng thời các yêu cầu về kinh tế - xã hội và môi trường, bảo đảm hài hòa lợi ích của các chủ thể tham gia hoạt động du lịch, không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng nhu cầu về du lịch trong tương lai” [6].

Từ năm 2005, Tổng cục Du lịch đã đưa ra các mục tiêu cụ thể của phát triển du lịch bền vững [8], bao gồm: 1) Hiệu quả kinh tế của các doanh nghiệp và điểm du lịch; 2) Sự phồn thịnh cho địa phương tại các điểm du lịch, khu du lịch; 3) Chất lượng việc làm tại địa phương do ngành Du lịch tạo ra và được ngành Du lịch hỗ trợ, không có sự phân biệt đối xử về giới và các mặt khác; 4) Công bằng xã hội, phân phối lại lợi ích kinh tế và xã hội thu được từ hoạt động du lịch một cách công bằng và rộng rãi cho tất cả những người trong cộng đồng đáng được hưởng; 5) Sự thỏa mãn của khách du lịch; 6) Khả năng kiểm soát của địa phương trong xây dựng kế hoạch và đề ra các quyết định về quản lý và phát triển du lịch, có sự tham khảo tư vấn của các bên liên quan; 7) An sinh cộng đồng, duy trì và tăng cường chất lượng cuộc sống của người dân địa phương; 8) Đa dạng văn hóa, tôn trọng và tăng cường giá trị các di sản lịch sử, bản sắc văn hóa dân tộc, truyền thống; 9) Thống nhất về tự nhiên, duy trì và nâng cao chất lượng của cảnh vật, tránh để môi trường xuống cấp; 10) Đa dạng sinh học, bảo tồn khu vực tự nhiên,

môi trường sống, sinh vật hoang dã; 11) Hiệu quả của các nguồn lực, giảm thiểu mức sử dụng những nguồn tài nguyên quý hiếm và không thể tái tạo được trong việc phát triển du lịch; 12) Môi trường trong lành, giảm thiểu ô nhiễm không khí, nước, đất và rác thải từ du khách và các hãng du lịch. Tựu chung, các mục tiêu lớn của phát triển du lịch bền vững gồm:

Phát triển bền vững về kinh tế: thu nhập từ phát triển du lịch phải lớn hơn chi phí, phải đạt được sự tăng trưởng cao, ổn định trong thời gian dài; từ đó tối ưu hóa đóng góp của ngành Du lịch cho thu nhập quốc dân, tạo động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác phát triển.

Phát triển bền vững về môi trường: phát triển du lịch phải sử dụng hợp lý đi đôi với bảo vệ tài nguyên và môi trường theo hướng tiết kiệm, bền vững, đảm bảo sự tái tạo và phục hồi của tài nguyên. Du lịch phải góp phần nâng cao chất lượng của tài nguyên và môi trường, thu hút cộng đồng và du khách vào các hoạt động bảo tồn, tôn tạo tài nguyên.

Phát triển bền vững về xã hội: Ngành Du lịch phải thu hút cộng đồng tham gia vào các hoạt động, tạo nhiều việc làm, từ đó nâng cao chất lượng cuộc sống của cộng đồng địa phương; đa dạng hóa, nâng cao chất lượng sản phẩm du lịch, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách.

3. Thực trạng pháp luật đối với sự phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay

Từ năm 1960 đến năm 2015, các cơ quan có thẩm quyền đã ban hành gần 400 văn bản pháp luật trực tiếp hay gián tiếp, điều chỉnh các vấn đề liên quan đến hoạt động du lịch [2]. Kể từ thời điểm Luật Du lịch năm 2005 ra đời đến nay, pháp luật trong lĩnh vực du lịch đã từng bước được hoàn thiện cả về số lượng và chất lượng, cả về hình thức và nội dung, cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu phát triển du lịch bền vững, cũng như thực hiện các cam kết quốc tế về du lịch.

Luật Du lịch năm 2005, Luật Du lịch năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành đã đáp ứng

được yêu cầu thể chế hóa chủ trương, chính sách phát triển du lịch của Đảng để du lịch thực sự trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, cũng như đáp ứng được nhu cầu phát triển và tiến trình hội nhập của Việt Nam. Thể chế hóa Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, Luật Du lịch năm 2017 đã quy định các chính sách cụ thể và có tính khả thi hơn. Theo đó, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch được hưởng mức ưu đãi, hỗ trợ đầu tư cao nhất khi Nhà nước ban hành, áp dụng các chính sách về ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; đồng thời Luật đã quy định một số chính sách đặc thù đối với các hoạt động du lịch theo mức độ được ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách hoặc được Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ.

Một trong những quan điểm xuyên suốt của Luật Du lịch năm 2017 là lấy khách du lịch làm trung tâm của mọi hoạt động du lịch. Nhiều nội dung liên quan như: quy định về quản lý khu, điểm du lịch, kinh doanh dịch vụ lữ hành, hướng dẫn viên du lịch, kinh doanh các dịch vụ du lịch khác đều đã được điều chỉnh, bổ sung để bảo đảm an ninh, an toàn, quyền và lợi ích hợp pháp của khách du lịch, tạo điều kiện thuận lợi để khách du lịch tham quan, du lịch. Luật Du lịch 2017 đã bổ sung và chỉnh sửa một số thuật ngữ nhằm đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế mới và tính liên thông với các vấn đề có liên quan trong một số lĩnh vực thuộc đối tượng điều chỉnh của các ngành luật khác (Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư...) như: sản phẩm du lịch, hướng dẫn viên du lịch, khách du lịch, chương trình du lịch, cơ sở lưu trú du lịch, quyền, nghĩa vụ của khách du lịch, tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch; cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến du lịch và quản lý nhà nước về du lịch.

Hệ thống pháp luật trong lĩnh vực du lịch nhìn chung đã thể hiện sự linh động, cập nhật kịp thời các quy phạm phù hợp với luật chung, luật mới và phù hợp với thực tiễn phát triển du lịch. Điều này được thể hiện khá rõ qua hàng loạt văn bản ra đời những năm gần đây, như: Nghị định số 168/2017/NĐ-CP

của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch; Nghị định 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nghị định số 45/2019/NĐ-CP của quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch; Quyết định số 1066/QĐ-BVHTTDL ngày 28/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Bộ tiêu chí hướng dẫn bảo vệ môi trường đối với các cơ sở du lịch và dịch vụ tại các khu, điểm du lịch; Thông tư số 34/2018/TT-BTC quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch...

Luật Du lịch và các văn bản pháp luật có liên quan đã tạo hành lang pháp lý cho các hoạt động kinh doanh du lịch, như: lữ hành, lưu trú du lịch, vận chuyển khách du lịch, hàng hóa, dịch vụ trong khu du lịch, điểm du lịch... Tính đến ngày 7/6/2023, cả nước có 3.423 doanh nghiệp lữ hành quốc tế, tăng 1.008 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm 2022 [9];

Năm 2021, xếp thứ 52/117 nền kinh tế, tăng 8 bậc so với năm 2019. Sau thời kỳ khủng hoảng vì đại dịch Covid-19, mở cửa du lịch trở lại từ ngày 15/3/2022, Việt Nam được Tổ chức Du lịch thế giới (UNWTO) nhận định là một trong những nước có chính sách mở cửa cởi mở trên thế giới. Toàn ngành đã có cơ hội lớn để thúc đẩy du lịch phục hồi sau Covid-19. Số lượng khách quốc tế đến Việt Nam năm 2022 đạt gần 3,7 triệu lượt người, tổng thu từ khách du lịch đạt 495 nghìn tỷ đồng (vượt trên 23% so với kế hoạch năm 2022) [10].

Bên cạnh những ưu điểm nổi bật, vẫn tồn tại một số hạn chế, thiếu sót trong hệ pháp luật cho phát triển bền vững du lịch ở nước ta. Cụ thể là:

Việc ban hành văn bản pháp luật còn tư duy cục bộ và thiếu tính dự báo. Điều này dẫn đến nhiều văn bản pháp luật vừa được ban hành đã trở nên lạc

hậu, cần phải cập nhật, sửa đổi ngay, làm mất tính ổn định của pháp luật. Điển hình như vấn đề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch. Từ năm 2005 đến năm 2015, nước ta đã áp dụng 3 Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực này (Nghị định số 149/2007/NĐ-CP, Nghị định số 16/2012/NĐ-CP, Nghị định số 158/2013/NĐ-CP). Luật Du lịch 2017 cũng đã bộc lộ một số hạn chế, cần được sửa đổi bổ sung. Nhiều quy phạm còn thiếu, chưa phù hợp với thực tiễn trong nước và cam kết quốc tế.

Nhận thức của xã hội, của nhiều cơ quan nhà nước về vị trí, vai trò của du lịch còn chậm đổi mới, còn tồn tại quan niệm du lịch là hoạt động vui chơi, giải trí, chưa nhận thức được một cách rõ ràng du lịch là hoạt động kinh tế vô cùng quan trọng của đất nước. Vì vậy, sự quan tâm, đầu tư cho việc xây dựng hệ thống pháp luật về du lịch còn ít. Sự phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc ban hành văn bản pháp luật còn thiếu đồng bộ, mang tính khép kín, việc chưa chú trọng đúng mức thẩm dò, lấy ý kiến, xử lý và giải trình đầy đủ ý kiến nhân dân, chưa thu hút ý kiến đóng góp của đối tượng có liên quan, trực tiếp chịu sự tác động trước khi ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Công tác theo dõi, quản lý, kiểm tra thi hành pháp luật chưa được chú trọng, chưa xây dựng được bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả thi hành pháp luật. Trong các cơ quan quản lý nhà nước về du lịch từ trung ương xuống các địa phương, lực lượng cán bộ làm công tác pháp chế rất mỏng. Nhiều người có trình độ pháp lý nhưng lại thiếu kiến thức chuyên ngành, nhiều cán bộ chuyên ngành nhưng khi tham gia xây dựng luật lại không có kiến thức chuyên sâu về pháp luật, nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng văn bản quy phạm pháp luật.

4. Một số giải pháp cần thực hiện

Bước sang giai đoạn phát triển mới, Đảng ta xác định cần đẩy mạnh cơ cấu lại ngành Du lịch, bảo đảm tính chuyên nghiệp, hiện đại, phát triển đồng bộ, bền vững và hội nhập quốc tế. Xây dựng, phát triển và định vị thương hiệu du lịch quốc gia gắn với hình ảnh chủ đạo, độc đáo, mang đậm bản sắc văn

hóa dân tộc... “Phấn đấu đến năm 2030, du lịch thực sự là ngành kinh tế mũi nhọn, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của các ngành, lĩnh vực khác. Việt Nam thuộc nhóm các nước có ngành Du lịch phát triển hàng đầu khu vực Đông Nam Á” [1]. Thông qua phân tích thực trạng pháp luật cho đối với sự phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam hiện nay, nhóm tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững du lịch trong thời gian tới.

Một là, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật cần hướng tới thể chế hóa đầy đủ quan điểm của Đảng về phát triển du lịch bền vững, phù hợp với thực tiễn của đất nước trong điều kiện hội nhập quốc tế sâu rộng. Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước luôn quan tâm tới mục tiêu đưa ngành Du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xác định phát triển du lịch bền vững và bao trùm là quan điểm định hướng, dẫn dắt sự phát triển của ngành Du lịch trong giai đoạn mới. Để thực hiện mục tiêu đó, hệ thống pháp luật phải luôn hướng tới tạo môi trường đầu tư thông thoáng, tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các thành phần kinh tế có thể tham gia đầu tư vào lĩnh vực du lịch, cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng trước pháp luật.

Hai là, tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật về du lịch và các lĩnh vực liên quan để tạo điều kiện cho phát triển du lịch bền vững; hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia trong lĩnh vực du lịch theo hướng hội nhập khu vực và quốc tế; nâng cao chất lượng công tác quy hoạch phát triển du lịch.

Ba là, tiếp tục nghiên cứu, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật nhằm điều chỉnh, hỗ trợ các ngành du lịch mới như: du lịch thông minh, du lịch thực tế ảo, du lịch điện tử... Nghiên cứu, điều chỉnh hệ thống văn bản pháp luật của Việt Nam cho phù hợp với các quy định quốc tế, đồng thời đưa ra được những khuyến cáo cho doanh nghiệp, người dân để ứng phó với hệ thống pháp luật nước ngoài trong quá trình hội nhập.

Bốn là, hoàn thiện các văn bản pháp luật liên

quan đến hoạt động du lịch. Do đặc trưng của ngành Du lịch là luôn có mối giao thoa với nhiều ngành kinh tế - xã hội khác, vì vậy việc hoàn thiện hệ thống pháp luật trong lĩnh vực du lịch không đơn thuần chỉ quan tâm đến hoàn thiện mảng pháp luật của ngành du lịch mà còn phải quan tâm đến những lĩnh vực có liên quan đến hoạt động du lịch như: pháp luật về đầu tư; pháp luật về tài chính; pháp luật về thuế; pháp luật trong lĩnh vực xuất nhập cảnh, hải quan...

Năm là, coi trọng đúng mức công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tổ chức thực hiện tốt các quy định của pháp luật hướng tới phát triển du lịch bền vững; kiên quyết xử lý các hành vi vi phạm trong các hoạt động du lịch. Mở rộng việc ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động để việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đạt được nhiều hiệu quả hơn, nhất là trong bối cảnh các công cụ mạng xã hội đang ngày càng phổ biến và được

nhiều người sử dụng như hiện nay. Tăng cường sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các đối tượng tham gia kinh doanh dịch vụ du lịch, khách du lịch, cộng đồng dân cư.

5. Kết luận

Du lịch và pháp luật trong lĩnh vực du lịch là vấn đề phức tạp, có liên quan trực tiếp và gián tiếp đến nhiều mặt của đời sống xã hội, liên quan đến hệ thống cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp và người dân. Hoàn thiện hệ thống pháp luật cho phát triển du lịch bền vững là yêu cầu tất yếu, khách quan trong bối cảnh hiện nay. Để thực hiện tốt công tác này, bên cạnh việc hoàn thiện cả về hình thức và nội dung, văn bản quy phạm pháp luật cần kết hợp với việc tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện pháp luật và việc kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ công chức trong lĩnh vực du lịch ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Ban Chấp hành Trung ương (2017). Nghị quyết 08-NQ/TW, ngày 16/01/2017, về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2015). Báo cáo rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực du lịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, lưu hành nội bộ, Hà Nội.
3. Hens L. (1998). Tourism and environment. M.Sc. Course, Free University of Brussel, Belgium.
4. Machado A. (2003). Tourism and Sustainable Development, Capacity Building for Tourism Development in Vietnam. VNAT and FUDES, Vietnam.
5. Phạm Trung Lương và các tác giả (2002). Cơ sở khoa học và giải pháp phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam. Đề tài nghiên cứu cấp Nhà nước.
6. Quốc hội (2017). Luật Du lịch, số 09/2017/QH14, ngày 19/6/2017.
7. Thủ tướng Chính phủ (2020). Quyết định số 147/QĐ-TTg, ngày 22/01/2020, Phê duyệt chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.
8. Tổng cục Du lịch (2005). Giới thiệu sách cẩm nang về phát triển du lịch bền vững. Hội đồng khoa học - Tổng cục Du lịch, Hà Nội.
9. Hải Nam (2023). Cả nước tăng 1.000 doanh nghiệp lữ hành quốc tế sau 1 năm. Truy cập tại <https://www.vietnam.vn/ca-nuoc-tang-1-000-doanh-nghiep-lu-hanh-quoc-te-sau-1-nam/>
10. Khánh Trang (2023). Hội nghị toàn quốc về du lịch năm 2023: “Đẩy nhanh phục hồi - Tăng tốc phát triển”. Truy cập tại: <https://phutho.gov.vn/vi/hoi-nghi-toan-quoc-ve-du-lich-nam-2023-day-nhanh-phuc-hoi-tang-toc-phat-trien>.

Ngày nhận bài: 10/6/2023

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 19/6/2023

Ngày chấp nhận đăng bài: 5/7/2023

Thông tin tác giả:

1. NGUYỄN NGỌC MINH

Trưởng phòng Tuyển sinh, Trường Đại học Thành Đông

2. ThS. NGUYỄN VĂN NAM

Cán bộ Khoa Sau Đại học, Trường Đại học Nguyễn Trãi

PERFECTING VIETNAM'S CURRENT LEGAL SYSTEM FOR THE TOURISM INDUSTRY'S SUSTAINABLE DEVELOPMENT

● **NGUYEN NGOC MINH¹**

● Master. **NGUYEN VAN NAM²**

¹Head, Admission Office, Thanh Dong University

²Faculty of Graduate Studies, Nguyen Trai University

ABSTRACT:

The legal system in general and the law on tourism in particular, have been amended and supplemented regularly. However, the current legal documents governing the tourism industry still need to be strengthened to meet the requirements of fast and sustainable growth. This paper presents an overview of Vietnam's current laws on tourism, and points out the shortcomings and limitations of the current legal system in tourism. Based on the paper's findings, some solutions are proposed to perfect Vietnam's current legal system for the tourism industry's sustainable development in the coming years.

Keywords: tourism, law, sustainable development, legal system.